TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VĨNH THẠNH** **THÀNH PHỐ CẦN THƠ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 31/2019/QĐST-DS	*Vĩnh Thạnh, ngày 24 tháng 10 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 16 tháng 10 năm 2019 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 116/2019/TLST-DS ngày 09 tháng 9 năm 2019.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: **Ngân hàng TMCP T**

Người đại diện theo pháp luật: Ông **Nguyễn Hữu Đ,** chức vụ: Tổng Giám đốc.

Trụ sở: phường B, Quận N, thành phố Hồ Chí Minh

Người đại diện theo ủy quyền: Ông **Lại Quốc H**, chức vụ: Trưởng bộ phận giám sát nợ *(Theo văn bản ủy quyền ngày 31/7/2019)*

Địa chỉ: phường C, Quận T, thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: 1. Ông **Tô Hoàng L**, sinh năm 1981

2. Bà **Nguyễn Thị S**, sinh năm 1984

Người đại diện theo ủy quyền cho bà Sen: Ông **Tô Hoàng L**, sinh năm 1981 *(Theo văn bản ủy quyền ngày 14/10/2019)*

Cùng nơi cư trú: Ấp Q, xã T, huyện VT, thành phố Cần Thơ.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Công ty TNHH MTV TH

Người đại diện theo pháp luật: Ông **Nguyễn Ngọc Đ**, chức vụ: Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền cho ông Đông: Ông **Đặng Hữu B**, sinh năm 1981 *(Theo văn bản ủy quyền ngày 12/9/2019).*

Địa chỉ: phường M, thành phố L, tỉnh An Giang.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Các bị đơn ông Tô Hoàng L và bà Nguyễn Thị S có trách nhiệm trả cho Ngân hàng TMCP T số tiền nợ phát sinh từ Hợp đồng tín dụng số 6622/16/HĐTDTDH-CN/050 ngày 07 tháng 11 năm 2016, tính đến ngày 15 tháng 10 năm 2019, số nợ gốc lãi, cụ thể như sau:

- Nợ gốc: 455.344.546 đồng

- Nợ lãi trong hạn: 40.960.939 đồng

- Lãi quá hạn: 54.012.040 đồng

- Tổng cộng: 550.317.525 đồng (Năm trăm năm mươi triệu ba trăm mười bảy ngàn năm trăm hai mươi lăm đồng).

Ngoài ra, ông L, bà S còn phải trả tiền lãi nợ quá hạn tính trên nợ gốc kể từ ngày 16 tháng 10 năm 2019 cho đến khi thanh toán dứt nợ theo lãi suất thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng nêu trên, được ký kết giữa Ngân hàng với vợ chồng ông L, bà S.

Trường hợp ông L, bà S không trả nợ, Ngân hàng được quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ, tài sản thế chấp gồm:

+ 01 máy gặt đập liên hợp nhãn hiệu Yanmar, kiểu máy AW82V, số khung 200287, số máy 09402A.

+ 01 máy gặt đập liên hợp nhãn hiệu Yanmar, kiểu máy AW82V, số khung 200290, số máy 09378A.

Trường hợp xử lý tài sản thế chấp nêu trên vẫn không đủ thanh toán khoản nợ vay thì Ngân hàng có quyền yêu cầu xử lý tài sản khác nếu có (không phải là tài sản thế chấp) thuộc quyền sở hữu của vợ chồng ông L, bà S để phát mãi thi hành án. Trường hợp, ông L, bà S cũng không có tài sản gì khác để kê

biên phát mãi thu hồi nợ thì Công ty TNHH MTV TH có trách nhiệm trả nợ Ngân hàng thay cho ông L, bà S.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Tô Hoàng L và bà Nguyễn Thị S phải chịu 13.006.350 đồng (Mười ba triệu không trăm lẽ sáu ngàn ba trăm năm mươi đồng). Nguyên đơn Ngân hàng TMCP T được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 12.567.000 đồng (Mười hai triệu năm trăm sáu mươi bảy ngàn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí số: AA/2016/008287 ngày 29 tháng 8 năm 2019 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Vĩnh Thạnh, thành phố Cần Thơ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Vĩnh Thạnh;
- Chi cục THA DS huyện Vĩnh Thạnh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Võ Bảo Anh